

なごや千種区子育てチャート②

Biểu đồ chăm sóc trẻ ở quận Chikusa Nagoya

赤ちゃんが うまれてから
(Sau khi trẻ được sinh ra)

Tiếng Anh	English
Trung Quốc	中文
Hàn Quốc	한국어
Bồ Đào Nha	Português
Tây Ban Nha	Español
Filipino	Filipino
Nepal	नेपाली
Ấn Độ	اردو
Thái Lan	ไทย

母子健康手帳の 別冊を 持っていくと
お金が 安くなること があります。
Có thể được giảm chi phí nếu mang theo quyển sổ
đính kèm Sổ tay sức khỏe mẹ và bé



STEP 3

お母さんと
赤ちゃんの 健康
Sức khỏe của mẹ
và bé

うまれて2週間くらい
Khoảng 2 tuần
sau khi sinh



12 産婦健康診査
Kiểm tra sức khỏe của sản phụ
病院
Bệnh viện

うまれて1か月くらい
Khoảng 1 tháng
sau khi sinh



13 1か月児健康診査
Kiểm tra sức khỏe của trẻ
1 tháng tuổi
病院
Bệnh viện

うまれて2か月くらいから
Từ khoảng 2 tháng
sau khi sinh



14 予防接種
Tiêm chủng dự phòng
病院
Bệnh viện

うまれて4か月くらいまで
Cho đến khoảng 4 tháng
sau khi sinh



15 新生児・乳児訪問
Thăm khám trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
自分の 家
Nhà riêng

うまれて3か月から4か月くらい
Khoảng 3 ~ 4 tháng
sau khi sinh



16 3 (4) か月児健康診査
Kiểm tra sức khỏe trẻ 3 (4)
tháng tuổi
保健センター
Trung tâm bảo vệ sức khỏe

うまれて3年くらい
Khoảng 3 năm
sau khi sinh



21 3歳児健康診査
Kiểm tra sức khỏe trẻ 3 tuổi
保健センター
Trung tâm bảo vệ sức khỏe

うまれて1年6か月くらい
Khoảng 1 năm 6 tháng
sau khi sinh



20 1歳6か月児健康診査
Kiểm tra sức khỏe trẻ 1 năm 6 tháng tuổi
保健センター
Trung tâm bảo vệ sức khỏe

うまれて9か月くらい
Sau sinh khoảng 9 tháng



19 乳児健康診査
Kiểm tra sức khỏe trẻ nhỏ
病院
Bệnh viện

うまれて1歳の誕生日の1日前まで
Từ khi sinh ra cho đến 1 ngày
trước sinh nhật 1 tuổi



18 妊産婦歯科診査
Khám nha khoa cho thai
phụ và sản phụ
歯医者
Nha sĩ

うまれて4か月から7か月くらい
Khoảng 4 ~ 7 tháng sau khi sinh



17 赤ちゃん訪問
Thăm khám em bé
自分の 家
Nhà riêng

STEP 4

保育所・幼稚園に
入る 準備
Chuẩn bị cho bé đi
nhà trẻ, trường
mẫu giáo



22 園庭開放・子育てサロンなど
Mở vườn trẻ, salon trồng trẻ



23 保育所に入る
Nhập học nhà trẻ
24 幼稚園に入る
Nhập học trường mẫu giáo

区役所
Tòa thị chính quận
幼稚園
Trường mẫu giáo

区役所・保健センターへの 問い合わせ Vui lòng liên hệ trung tâm y tế, toà thị chính quận

12~16・18~21について 12 ~ 16 và 18 ~ 21

千種保健センター (子育て総合相談窓口) (電話番号) Số điện thoại 052-757-7033

Trung tâm bảo vệ sức khỏe Chikusa (quầy tư vấn tổng hợp về chăm sóc trẻ)

* 祝日・年末年始以外の 月曜日から金曜日 午前8時45分から 午後5時15分まで

* Thứ Hai đến thứ Sáu, trừ ngày lễ, ngày cuối năm và đầu năm, từ 8:45 sáng đến 5:15 chiều

17・22・23について 17, 22, 23

千種区役所 民生活子課 (電話番号) Số điện thoại 052-753-1873

Ban trẻ em dân sinh, Tòa thị chính quận Chikusa

* 祝日・年末年始以外の 月曜日から金曜日 午前8時45分から 午後5時30分まで

* Thứ Hai đến thứ Sáu, trừ ngày lễ, ngày cuối năm và đầu năm, từ 8:45 sáng đến 5:30 chiều

くわしい 問い合わせ先 相談先は こちら ▶▶

Quét mã này để xem các nơi tư vấn và nơi giải đáp thắc mắc chi tiết

作成: 2024年5月 発行: 千種保健センター保健予防課 [電話番号] 052-753-1984 [FAX番号] 052-751-3545
Biên soạn: Tháng 5 năm 2024 Phát hành: Ban dự phòng bảo vệ sức khỏe, Trung tâm bảo vệ sức khỏe Chikusa
Số điện thoại: 052-753-1984 Số FAX: 052-751-3545
※日本語のみ 月曜日から金曜日 (祝日・年末年始を除く)
※ Chỉ hỗ trợ bằng tiếng Nhật, từ thứ Hai đến thứ Sáu (trừ ngày lễ, ngày cuối năm và đầu năm)

この千種区子育てチャートは、(公財)かながわ国際交流財団の「外国人のための子育てチャート」を参考に、作成しています。

